

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HS-ST
Ngày: 14 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng;
2. Ông Nguyễn Thành Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019.

Trần Quốc V, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: tổ 14, khóm P, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Mẹ kế Trịnh Thị Cẩm B, sinh năm 1983; Chị em ruột có 02 người (bị cáo là con thứ hai) và 02 người em cùng cha khác mẹ;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 09/02/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc kết án 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Võ Thanh B1, sinh năm 1982, nơi cư trú: tổ 4, khóm P, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Gia Nh, sinh năm 1984, nơi cư trú: tổ 8, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang.

2. Trần Gạt Ph, sinh năm 1950, nơi cư trú: tổ 8, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Mai Văn T (M), sinh năm 1988.

Bị cáo có mặt; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc V làm thuê, chăm sóc ao cá cho Võ Thanh B1 ngụ tổ 6, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc.

Do cần tiền mua ma túy sử dụng, khoảng 20 giờ ngày 04/5/2019 lợi dụng lúc sơ hở của B1 nên V rủ Trần Gia Nh lấy 01 Motuer bơm nước của B1 đem cất giấu chờ tiêu thụ. Sự việc bị Mai Văn T (hàng xóm của B1) phát hiện, báo tin cho B1, B1 trình báo công an; V, Nh ném bỏ vật chứng không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 205/KL-ĐG ngày 05/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc ghi nhận: 01 Motuer bơm nước (không rõ nhãn hiệu), màu sơn xám, loại 01 HP trị giá 400.000 đồng.

Cáo trạng số 85/CT-VKSCĐ ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Trần Quốc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận đã cùng Trần Gia Nh thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 Motuer bơm nước của bị hại như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng số 85/CT-VKSCĐ ngày 14/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thuộc thành phần lao động nghèo, học

lực thấp nên có hạn chế trong nhận thức pháp luật, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Đối với Trần Gia Nh có hành vi cùng với bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 400.000 đồng, chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đều vắng mặt. Xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các nguồn chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 04/5/2019, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại Võ Thanh B1, bị cáo và Trần Gia Nh đã lén lút lấy 01 Motuer bơm nước của bị hại trị giá 400.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 205/KL-ĐG ngày 05/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành

phố Châu Đốc. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó ngày 09/02/2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc kết án 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích nên với hành vi đã thực hiện đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng; xâm phạm quan hệ về sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thuộc thành phần lao động nghèo, học lực thấp nên có sự hạn chế nhất định trong nhận thức pháp luật; bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó có xem xét áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với tài sản bị chiếm đoạt nên không đề cập giải quyết.

[8] Vấn đề khác:

Đối với Trần Gia Nh có hành vi cùng với bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 400.000 đồng, chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Trần Quốc V phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc V: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Trần Quốc V được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Quốc V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tâm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA